

Bản án số: 213/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân T (tên gọi khác To), sinh năm 1978 tại tỉnh T; thường trú: 113 đường V, khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1954 và bà Trương Thị K, sinh năm 1954; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1982; có vợ tên Ngô Thị T, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: bản án số 749/2013/HSPT ngày 25/09/2013, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng 06 ngày; bản án số 225/2018/HSST ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/01/2015 Công an phường H, thành phố T xử phạt hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2021, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; thường trú: Đội 3, thôn T, xã G, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Xuân M, sinh năm 1982; thường trú: Số 99, khu phố N, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn T; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Xuân T quen biết với Nguyễn Thị T (tên gọi khác N), sinh năm 1986, thường trú: Thôn T, xã G, huyện T, tỉnh Q. T có chồng Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D khởi tố bị can và lệnh tạm giam về tội trộm cắp tài sản. T đang tìm người để giúp cho T giảm án. Tại quán cà phê thuộc phường A, thành phố T, T nói với T việc T bị bắt ở D và hỏi T có quen ai giúp T giảm án được không. T nói có quen một số người ở Công an và Viện kiểm sát nên có thể giúp giảm nhẹ hình phạt cho T.

Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2021, T dẫn T cùng với Đỗ Xuân M và Ngọc (chưa rõ lai lịch) đến quán lẩu bò 243 ở số 243/8 đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D do anh Nguyễn Văn H làm chủ (H là Công chức UBND phường T). T nói với T anh H làm công an D để T tin. Quá trình ăn uống, T kể cho H việc T đang bị tạm giam, nhờ anh H xem hồ sơ giúp thì anh H trả lời để hỏi xem.

Ngày 21/3/2021, T gặp T và nói để xin cho T giảm án thì tốn 55.000.000 đồng và phải đưa trước 15.000.000 đồng. Còn 40.000.000 đồng thỏa thuận khi nào lo xong thì sẽ đưa hết số tiền còn lại. Do nghi ngờ T lừa đảo nên T đã trình báo với lực lượng Công an. Khoảng 11 giờ ngày 23/3/2021, T hẹn T đến quán cà phê Đ thuộc khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B để đưa số tiền 15.000.000 đồng. Tại đây, khi T vừa đưa tiền cho T thì Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố D phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã bắt quả tang T thu giữ 15.000.000 đồng tiền tang vật. Quá trình điều tra, T khai nhận không quen biết người nào trong Viện kiểm sát và Công an thành phố Dĩ An. T nói vậy để chi T tin và đưa tiền, T chỉ lấy 15.000.000 triệu đồng để tiêu xài cá nhân. Sau này, chị T có hỏi thì T sẽ nói đã lấy tiền đó lo ăn trong việc chạy giảm án cho chồng T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tuấn tại số 8A4 đường D1, khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh B thu giữ: 01 con dấu có khắc dòng chữ “ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” và 01 con dấu có khắc dòng chữ “PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH CÔNG AN TP CAM RANH, T. KHÁNH HÒA”.

Tuấn khai nguồn gốc 02 con dấu nói trên như sau: Khoảng tháng 07/2020, Đỗ Xuân T đến văn phòng nhà đất An An trên đường L thuộc phường T, thành phố D để phụ dọn đồ đạc vì văn phòng giải thể, chấm dứt hoạt động. Trong quá trình dọn dẹp, T phát hiện 01 con dấu có khắc dòng chữ “ỦY BAN NHÂN DÂN

THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG ” và 01 con dấu có khắc dòng chữ “PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH CÔNG AN TP CAM RANH, T. KHÁNH HÒA” nên đem về cất giữ tại nhà trọ địa chỉ 8A4 , đường D1 , khu phố 3, phường A, thành phố T.

Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức như sau: Lê Văn T sống chung với Võ Thị Hoàng Y như vợ chồng. Ngày 07/09/2020, Võ Thị Hoàng Y bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong thời gian Y bị tạm giữ, T gặp Lê Văn T nói với T việc T và Y chung sống như vợ chồng nhưng Y bị bắt còn T được thả về thì gia đình Yên sẽ thừa kiện. Đồng thời, T sẽ xin giúp cho anh T “ĐƠN TỰ NGUYỆN CHỮA BỆNH, CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY” để phòng thân, không bị Công an đưa đi cai nghiện. Do T cũng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên đồng ý để T xin giúp giấy tờ. Đến ngày 16/09/2020, Y được cho tại ngoại vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Theo lời khai của anh T thì anh T đã nhiều lần đưa cho T tổng cộng 13.000.000 đồng để làm thủ tục xin giấy tờ nói trên. Tuy nhiên, Tuấn khai tự nguyện giúp anh T xin làm giấy cai nghiện, không nhận tiền của anh T. Khoảng đầu tháng 11/2020, T đến tiệm phô tô không rõ địa chỉ tại thành phố Hồ Chí Minh soạn thảo mẫu “ĐƠN TỰ NGUYỆN CHỮA BỆNH, CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY ” rồi đem về nhà tại địa chỉ 8A4, đường D1, khu phố 3, phường A, thành phố T, tự viết các nội dung thông tin trong đơn, giả chữ ký của đồng chí Nguyễn Thanh H - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An rồi dùng con dấu có khắc dòng chữ “ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” đóng vào đơn này. Sau đó, T đem đến nhà của anh T tại khu phố 4, phường A, thành phố T để giao cho T và Y. Khi nhận, anh T nghĩ là giấy được T xin Ủy ban xác nhận là thật. Sau đó, T xem kỹ con dấu thì thấy bị bôi xóa nên nghi ngờ. T không sử dụng mà cất giữ. Do nghi ngờ là tài liệu giả, ngày 25/03/2021, T giao nộp giấy trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, điều tra để xác minh làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 con dấu có khắc dòng chữ “ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG”; 01 con dấu có khắc dòng chữ “PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ T.T.X.H CÔNG AN TP CAM RANH, T.KHÁNH HÒA”; sim số 0965.427.158; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A10s màu đen, số IMEI 1: 358176102174790, Số IMEI 2: 358177102174798;

Tại Bản kết luận giám định số 251/GĐ - PC09 ngày 11/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận về đối tượng giám định như sau:

1. Hình dấu tròn có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) do cùng 01 con dấu đóng ra.

2. Hình dấu tròn có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với

hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M3 và M4) không phải do cùng 01 con dấu đóng ra.

3. Chữ ký mang tên “Nguyễn Thanh Huy” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của Nguyễn Thanh Huy trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 và M2) không phải do cùng một người ký ra .

4. Chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ viết của Đỗ Xuân T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M5 và M6) do cùng một người viết ra.

Tại Công văn số 480/PC06-D92 gày 09/4/2021 của Công an phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội công an tỉnh Khánh Hòa có nội dung từ trước đến nay, Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Khánh Hòa không cấp và không sử dụng mẫu con dấu “PHÒNG CẢNH SÁT Q.L.H.C VỀ T.T.X.H CÔNG AN T.P CAM RANH T.KHÁNH HÒA”.

Tại cáo trạng số 245/CT – VKS ngày 11 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Xuân T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 và tội làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức quy định tại điểm e khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T mức án tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt chung, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho cho chị T, chị T không yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 53P1 - 6783, số máy C100ME - 0409000, số khung C100M - 0409000 là tài sản của anh Đỗ Xuân M cho Đỗ Xuân T mượn làm phương tiện đi lại, anh M không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe mô tô trên cho anh M là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dấu có khắc dòng chữ “ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG”; 01 con dấu có khắc dòng chữ “ PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ T.T.X.H CÔNG AN TP CAM RANH, T.KHÁNH HÒA”; sim số 0965.427.158.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A10s màu đen, số IMEI 1: 358176102174790, Số IMEI 2: 358177102174798.

Đối với Nguyễn Văn H không bàn bạc với Đỗ Xuân T chiếm đoạt tài sản của chị T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi Lê Văn T khai đã nhiều lần đưa cho Đỗ Xuân T tổng số tiền 13.000.000 đồng để làm thủ tục xin giấy cai nghiện tự nguyện, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. T không thừa nhận việc nhận tiền của T. Do đó, không có đủ cơ sở chứng minh hành vi giao nhận tiền nên không có căn cứ xử lý Đỗ Xuân T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với hành vi của Lê Văn T, trong thời gian Võ Thị Hoàng Y bị công an tỉnh Bình Dương tạm giữ, Đỗ Xuân T đề nghị xin giúp Tâm “ĐƠN TỰ NGUYỆN CHỮA BỆNH, CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY”. T và Y không biết T làm giả nên không xử lý Lê Văn T và Võ Thị Hoàng Y về hành vi làm giả tài liệu.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đỗ Xuân T nói dối chị T có quen biết những người trong Công an và Viện kiểm sát thành phố Dĩ An có thể xin giảm án cho anh T nhằm chiếm đoạt 15.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tháng 11/2020, Đỗ Xuân T làm giả “ĐƠN TỰ NGUYỆN CHỮA BỆNH, CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY” giao cho Lê Văn T. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là tái phạm nguy hiểm. Hành vi của Đỗ Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức quy định tại điểm e khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Cáo trạng số 245/CT – VKS ngày 11 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản

của bị hại được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến quyền quản lý hành chính, xâm phạm đến hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử và đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự không hướng thiện và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, bị cáo đang có 02 con nhỏ, là lao động nghề nghiệp công nhân.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng, đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 con dấu có khắc dòng chữ “ ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG ”; 01 con dấu có khắc dòng chữ “ PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ T.T.X.H CÔNG AN TP CAM RANH, T.KHÁNH HÒA ”; không có giá trị sử dụng, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 con dấu có khắc dòng chữ “ĐƠN TỰ NGUYỆN CHỮA BỆNH, CAI NGHIỆN MA TÚY TẠI CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY ” là vật chứng trong vụ án cần lưu trữ trong hồ sơ vụ án;

Xét 01 sim số 0965.427.158 là vật chứng thu giữ trong vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Xét 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A10s màu đen, số IMEI 1: 358176102174790, Số IMEI 2: 358177102174798 là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 53P1 - 6783, số máy C100ME - 0409000, số khung C100M - 0409000 là xe mô tô của anh Đỗ Xuân M cho Đỗ Xuân T mượn làm phương tiện đi lại, anh M không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe mô tô trên cho anh M là phù hợp.

[12] Xét lời khai của bị cáo về nguồn gốc 02 con dấu là do bị cáo nhặt tại văn phòng nhà đất An An trên đường L thuộc phường T, thành phố D. Tuy nhiên, quá trình điều tra, tại địa chỉ trên không có văn phòng nhà đất A trên đường L nên không có cơ sở xử lý.

[13] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[14] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[15] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc.

[16] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

- Áp dụng điểm điểm e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số 0965.427.158.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A10s màu đen, số IMEI 1: 358176102174790, số IMEI 2: 358177102174798.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dấu khắc dòng chữ “PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ T.T.X.H CÔNG AN TP CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA”.

- Tịch thu tiêu hủy con dấu có khắc dòng chữ “ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG”.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Xuân T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền